

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2022/ DSPT

Ngày: 13-7-2022

Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng;

Ông Đặng Văn Lộc,

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Tình -
Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
bà Lữ Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 07 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý: 135/TLPT- DS, ngày 14 tháng 06 năm 2022. Về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2022/DSST, ngày 06 tháng 05 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: /2022/QĐ-PT, ngày tháng năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Văn D, sinh năm 1971 (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1972 (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/Chị Bùi Thị L, sinh năm 1971(có mặt, vợ anh B)

2/Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1977 (có mặt, vợ anh D).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn B – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau :Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 12 năm 2021 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Huỳnh Văn D trình bày:

Ngày 06/06/2021, anh D và bị đơn anh Nguyễn Văn B có xác lập hợp đồng vay tài sản có nội dung: Anh D cho anh B vay số tiền 450.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, tiền lãi trả hàng tháng. Việc vay tiền giữa anh D và anh B có lập hợp đồng cho vay tiền.

Sau khi vay tiền đến hạn anh B không trả tiền vốn, tiền lãi, tiền vốn đã vay. Anh D khởi kiện yêu cầu anh B, chị L (vợ anh B) cùng có trách nhiệm trả anh D số tiền vốn vay 450.000.000 đồng; tiền lãi 45.000.000đồng (06 tháng). Tổng cộng 495.000.000 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B trình bày: Không đồng theo yêu cầu khởi kiện của anh D vì số tiền nêu trên không phải anh B vay tiền anh D mà là tiền anh B tham gia đánh bạc (số đề) nợ anh D.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị L trình bày: Xác định anh B không có vay tiền của anh D vì nếu là tiền vay anh D đã thông báo cho chị L biết và yêu cầu chị L ký nhận nợ. Chị L không đồng ý trả tiền vay cho anh D.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 43/2022/DSST, ngày 06/05/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, quyết định. Tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 463, Điều 465, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 3, điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Văn D.

Buộc anh Nguyễn Văn B có trách nhiệm trả anh Huỳnh Văn D số tiền vốn đã vay và tiền lãi là 450.500.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu năm trăm ngàn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh Văn D về việc yêu cầu của chị Bùi Thị L có trách nhiệm cùng anh Nguyễn Văn B trả anh Huỳnh Văn D số tiền nợ là 450.500.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và kháng cáo của đương sự.

Ngày 17/05/2022, anh Nguyễn Văn B kháng cáo yêu cầu phúc thẩm giải quyết: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D.

Tại cấp phúc thẩm: Anh Huỳnh Văn D trình bày:

Ngày 06/06/2017, anh D cho anh B vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 06/06/2018 thì sẽ trả lại (BL 91).

Đến ngày 12/7/2020, anh D cho anh B vay số tiền 150.000.000 đồng, cộng với số tiền 50.000.000 đồng vay ngày 06/06/2017 anh B nợ anh D chưa trả là 200.000.000 đồng nên anh B có ký nhận nợ tại giấy tay mượn tiền ngày 12/7/2020 (BL90).

Ngày 08/10/2020, anh D cho anh B vay tiếp số tiền 100.000.000 đồng, cộng với số tiền nợ tại 200.000.000 đồng tại giấy tay mượn tiền ngày 12/7/2020 nên anh B viết giấy tay nhận nợ anh D số tiền 300.000.000 đồng thể hiện tại giấy tay ngày 08/10/2020 (BL 89)

Ngày 06/06/2021, anh D cho anh B vay tiếp số tiền 125.000.000 đồng cộng với số tiền anh B còn nợ anh D tại giấy tay ngày 8/10/2020 thì tổng số tiền anh B nợ anh D là 425.000.000 đồng. Do anh B nợ thời gian lâu nên anh D có tính tiền lãi là 25.000.000 đồng nên tại hợp đồng cho vay tiền ngày 06/6/2021 anh B nhận nợ tiền của anh D là 450.000.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm buộc anh B trả anh D số tiền vốn 425.000.000 đồng; tiền lãi 25.500.000 đồng tại phiên tòa anh D thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh B trả số tiền vốn đã vay còn nợ là 425.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi. Việc anh B cho rằng giữa anh D và anh B không xác lập hợp đồng vay tài sản mà khoản tiền nợ 425.000.000 đồng là tiền anh B tham gia đánh bạc còn nợ anh D và đồng ý trả anh D số tiền 150.000.000 đồng, anh D không đồng ý.

Anh Nguyễn Văn B trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng xác định số tiền 450.000.000 đồng là khoản nợ anh B tham gia đánh bạc (số đề) cùng anh D trong đó bao gồm tiền lãi nên chỉ đồng ý trả anh D số tiền 150.000.000 đồng và không cung cấp tài liệu chứng cứ bổ sung.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát: *Trình bày phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay sự có mặt của các thành viên, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại phiên tòa phúc thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: các đương sự chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình tham gia tố tụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 308 của BLTTDS.
-Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn B.
-Sửa bản án sơ thẩm số 43/2022/DSST, ngày 06/05/2022 của
Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm. Buộc anh Nguyễn Văn B trả anh Huỳnh
Văn D 425.000.000 đồng
- Anh B không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự. Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án sơ thẩm xét xử ngày 06/05/2022 đến ngày 17/05/2022 anh Nguyễn Văn B đơn kháng cáo nên kháng cáo của anh B là hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh D khởi kiện yêu cầu anh B trả số tiền vốn đã vay 425.000.000 đồng; tiền lãi 25.500.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm anh D thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh B trả số tiền vốn vay còn nợ lại 425.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của anh Nguyễn Văn B kháng cáo không đồng ý có trách nhiệm trả tiền vay cho anh D.

Anh D khởi kiện yêu cầu anh B trả số tiền vốn đã vay 425.000.000 đồng; tiền lãi 25.500.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm anh D thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh B trả số tiền vốn vay còn nợ lại 425.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của anh D.

Anh D và anh B đều thừa nhận chữ ký, viết họ tên tại các “giấy tay” và hợp đồng cho vay tiền ngày 06/6/2021. Xét, theo quy định khoản 1 Điều 91 BLTTDS đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối. Do đó, anh B cho rằng không xác lập hợp đồng vay với anh D vì đây tiền nợ tham gia đánh bạc (số đề) thì anh B phải cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh nhưng tại cấp sơ thẩm đã có quyết định chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm. Ngày 08/03/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm đã có Công văn số 19/CV-CSĐT-ĐTTH kết luận: “*Kết quả điều tra xác minh nêu trên có cơ sở kết luận số tiền ông D khởi kiện yêu cầu ông B trả nêu trên là số tiền ông*

B đã vay của ông D nhiều lần và tiền lãi; không có cơ sở kết luận số tiền ông B thiếu ông D nêu trên là tiền ông B đã mua số đề thua nhiều lần trong thời gian dài của ông D". Tại cấp phúc thẩm anh B kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ số tiền anh B nợ anh D tại hợp đồng vay tiền ngày 06/06/2021 là tiền nợ khi tham gia đánh bạc nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh B.

Anh D có thay đổi yêu cầu khởi kiện nên sửa bản án dân sự sơ thẩm số 43/2022/DSST, ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm

Do sửa án sơ thẩm nên anh D không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn B
Sửa bản án sơ thẩm số 43/2022/DS-ST, ngày 06/05/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Căn cứ Điều 463, 466, 471, 468 Bộ luật dân sự, Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn D.

Buộc anh Nguyễn Văn B trả anh Huỳnh Văn D số tiền 425.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi lăm triệu).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị sẽ có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

2/Về án phí:

2.1/ Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn B nộp 21.250.000 đồng (Hai mươi một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Anh Huỳnh Văn D không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Huỳnh Văn D số tiền 11.900.000 đồng (Mười một triệu chín trăm ngàn

đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N⁰ 0007925 ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

2.2/Án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn B không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn B số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N⁰ 0008341 ngày 18 tháng 05 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TANDTC.
- VKSND TVL.
- CA TAND TVL.
- TAND . H. VL
- Chi cục THADS. H.VL.
- Các đương sự.
- Lưu HS; TNV, TDS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đặng Duy Mỹ Ngọc